

Số: 10 /NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 07 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc đặt tên đường, phố tại huyện Cao Lộc
và thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT, ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa- Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND, ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường, phố tại huyện Cao Lộc và thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên 14 phố tại huyện Cao Lộc; 49 đường, phố và 04 đường, phố kéo dài tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. (có các Biểu chi tiết kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVII, kỳ họp thứ mười thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh uỷ Lạng Sơn;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Báo Lạng Sơn, Công báo tỉnh, Đài PTTH tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu

BIỂU 1. ĐẶT TÊN PHỐ TẠI HUYỆN CAO LỘC

(Kèm theo Nghị quyết số:10 /NQ-HĐND ngày 7 /7/2022 của HĐND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên phố	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
	Khối 5, khối 6, khối 10, thị trấn Cao Lộc: đặt tên 14 phố				
1	Phố Tạ Quang Bửu	Đường 3/2 (giáp khuôn viên N16)	Phố Nguyễn Huy Tường	359	7,5
2	Phố Phan Đăng Lưu	Đường 3/2 (giáp Kho bạc nhà nước huyện Cao Lộc)	Phố Nguyễn An Ninh	359	7,5
				107,7	5,5
3	Phố Lê Văn Lương	Đường 3/2 (giáp Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc)	Phố Bắc Nga	512,2	11,25
4	Phố Thủy Môn Đình	Phố Tố Hữu	Phố Huy Cận	162,8	8,5
5	Phố Xuân Diệu	Phố Đặng Thai Mai	Phố Nguyễn Huy Tường	140	4-5,5
6	Phố Tố Hữu	Phố Tạ Quang Bửu	Phố Thủy Môn Đình	124,88	7,5
				174	8,5
7	Phố Nguyễn Tuân	Phố Phan Đăng Lưu	Phố Thủy Môn Đình	82,88	7,5
				168,5	8,5
8	Phố Đặng Thai Mai	Phố Tạ Quang Bửu	Phố Thủy Môn Đình	124,88	7,5
				168,5	8,5
9	Phố Huy Cận	Phố Tạ Quang Bửu	Phố Thủy Môn Đình	124	6-7,5
				168,5	8,5

STT	Tên phố	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
Khối 5, khối 6, khối 10, thị trấn Cao Lộc: đặt tên 14 phố					
10	Phố Nguyễn Huy Tường	Phố Tạ Quang Bửu	Tuyến 8 N20 (theo quy hoạch)	124	6-7,5
				107,1	8,5
11	Phố Vương Thừa Vũ	Phố Phan Đăng Lưu	Tuyến 8, N20 cắt tuyến 14, N20 (theo quy hoạch)	190,1	5,5
12	Phố Nguyễn An Ninh	Phố Phan Đăng Lưu	Tuyến 8, N20 cắt tuyến 07, N20 (theo quy hoạch)	190,1	8,5
13	Phố Bắc Nga	Phố Lê Văn Lương	Tuyến 8, N20 (theo quy hoạch)	106,7	5,5
14	Phố Lê Văn Lương 1	Phố Lê Văn Lương	Đường cụt (tiếp giáp hộ dân khối 5, thị trấn Cao Lộc)	50	4,0

BIỂU 2. ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TẠI THÀNH PHỐ LẠNG SƠN*(Kèm theo Nghị quyết số: 10 /NQ-HĐND ngày 07 /7/2022 của HĐND tỉnh Lạng Sơn)*

STT	Tên Đường, phố	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
I	Phường Hoàng Văn Thụ				
	Đặt tên 3 phố				
1	Phố Bông Lau 7	Đường Bà Triệu	Đường Lý Thường Kiệt	350	7,5
2	Phố Tô Hiệu 1	Đường Tô Hiệu	Đường cụt	60	5
3	Phố Nguyễn Khắc Cần 1	Phố Nguyễn Khắc Cần	Đường cụt	60	5
	Kéo dài 1 đường đã có tên				
4	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Trần Phú	Đường Bông Lau	900	25
II	Xã Mai Pha: đặt tên 14 phố				
1	Phố Hồ Xuân Hương 1	Phố Nguyễn Chí Thanh	Phố Hồ Xuân Hương	180	6
2	Phố Hồ Xuân Hương 2	Phố Nguyễn Chí Thanh	Phố Hồ Xuân Hương	180	6
3	Phố Trần Văn Cẩn	Đường Hùng Vương	Phố Hồ Xuân Hương 1	216	6
4	Phố Trần Văn Cẩn 1	Phố Nguyễn Chí Thanh	Trần Văn Cẩn	91	6
5	Phố Nguyễn Đức Cảnh	Phố Nam Cao	Phố Phạm Hồng Thái	425,4	6
6	Phố Hà Huy Giáp	Phố Nam Cao	Phố Phạm Hồng Thái	425,4	6
7	Phố La Văn Cầu	Phố Nam Cao	Phố Phạm Hồng Thái	425,4	6
8	Phố Nam Cao 1	Đường Bà Triệu	Phố Nam Cao	76	6

9	Phố Nam Cao 2	Đường Bà Triệu	Phố Nam Cao	76	6
10	Phố Hồ Đắc Di	Phố Hồ Xuân Hương 2	Phố Phạm Hồng Thái	160	6
11	Phố Phạm Ngọc Thạch	Phố Hồ Xuân Hương 2	Phố Phạm Hồng Thái	160	6
12	Phố Đào Duy Anh	Phố Hồ Xuân Hương 2	Phố Phạm Hồng Thái	160	6
13	Phố Nguyễn Bá Ngọc	Phố Phạm Hồng Thái	Phố Mạc Thị Bưởi	83	6
14	Phố Tô Vĩnh Diện	Phố Nguyễn Phong Sắc	Phố Nguyễn Bá Ngọc	132	6
III	Xã Hoàng Đồng: Khu đô thị Nam Hoàng Đồng				
	Đặt tên 32 đường, phố				
1	Đường Văn Tiến Dũng	Đường Trần Đăng Ninh	Đường trục thôn Đồi Chè, xã Hoàng Đồng	914	18
2	Phố Hoàng Văn Thái	Đường Nguyễn Phi Khanh	Tuyến số 12 (theo quy hoạch)	559	5,5
3	Phố Võ Chí Công	Đường Trần Đăng Ninh	Tuyến số 11 (theo quy hoạch)	709	7,5
4	Phố Dương Quảng Hàm	Đường Nguyễn Phi Khanh	Tuyến số 11 (theo quy hoạch)	624	8,5
5	Phố Chu Văn Tấn	Đường tỉnh DT.234	Tuyến số 30 (theo quy hoạch)	585	5,5
6	Phố Nguyễn Cơ Thạch	Đường Nguyễn Phi Khanh	Tuyến số 12 (theo quy hoạch)	559	8,5
7	Phố Lê Anh Xuân	Đường Văn Tiến Dũng	Phố Nam Hoàng Đồng 4	218	8,5
				335	5,5
8	Phố Cù Chính Lan	Đường Văn Tiến Dũng	Phố Võ Chí Công	319	8,5
9	Phố Hoàng Đạo Thúy	Đường Văn Tiến Dũng	Phố Võ Chí Công	319	8,5
10	Phố Đặng Thuỳ Trâm	Phố Lê Trọng Tấn	Đường Nguyễn Cơ Thạch	527	5,5
11	Phố Nam Hoàng Đồng 1	Phố Lê Anh Xuân	Phố Lê Đức Thọ	130	5,5
12	Phố Nam Hoàng Đồng 2	Đường Nguyễn Phi Khanh	Phố Đặng Thuỳ Trâm	266	5,5

13	Phố Nam Hoàng Đồng 3	Phố Lê Đức Thọ	Phố Lê Anh Xuân	83	5,5
14	Phố Nam Hoàng Đồng 4	Đường Nguyễn Phi Khanh	Phố Lê Đức Thọ	101	5,5
15	Phố Nam Hoàng Đồng 5	Đường Nguyễn Phi Khanh	Phố Lê Trọng Tấn	136	5,5
16	Phố Nam Hoàng Đồng 6	Đường Nguyễn Phi Khanh	Phố Lê Đức Thọ	85	5,5
17	Phố Nam Hoàng Đồng 7	Phố Nam Hoàng Đồng 6	Phố Nam Hoàng Đồng 9	113	5,5
18	Phố Nam Hoàng Đồng 8	Phố Nam Hoàng Đồng 7	Phố Lê Trọng Tấn	86	5,5
19	Phố Nam Hoàng Đồng 9	Đường Nguyễn Phi Khanh	Phố Lê Đức Thọ	86	5,5
20	Phố Nam Hoàng Đồng 10	Đường Nguyễn Phi Khanh	Phố Nam Hoàng Đồng 14	330	5,5
21	Phố Nam Hoàng Đồng 11	Đường Nguyễn Phi Khanh	Phố Lê Đức Thọ	80	5,5
22	Phố Nam Hoàng Đồng 12	Phố Nam Hoàng Đồng 11	Phố Nam Hoàng Đồng 16	156	5,5
23	Phố Nam Hoàng Đồng 13	Phố Nam Hoàng Đồng 12	Phố Lê Đức Thọ	50	5,5
24	Phố Nam Hoàng Đồng 14	Đường Nguyễn Phi Khanh	Tuyến số 31 (theo quy hoạch)	259	5,5
25	Phố Nam Hoàng Đồng 15	Phố Nam Hoàng Đồng 12	Phố Lê Đức Thọ	50	5,5
26	Phố Nam Hoàng Đồng 16	Đường Nguyễn Phi Khanh	Phố Lê Đức Thọ	90	5,5
27	Phố Nam Hoàng Đồng 17	Đường Nguyễn Phi Khanh	Phố Lê Đức Thọ	93	5,5
28	Phố Nam Hoàng Đồng 18	Phố Nam Hoàng Đồng 17	Phố Nam Hoàng Đồng 20	85	5,5
29	Phố Nam Hoàng Đồng 19	Phố Nam Hoàng Đồng 18	Phố Lê Đức Thọ	50	5,5
30	Phố Nam Hoàng Đồng 20	Đường Nguyễn Phi Khanh	Phố Lê Đức Thọ	97	5,5
31	Phố Nam Hoàng Đồng 21	Đường Nguyễn Phi Khanh	Phố Lê Đức Thọ	97	5,5
32	Phố Nam Hoàng Đồng 22	Phố Nam Hoàng Đồng 21	Phố Đội Cấn	60	5,5
	Kéo dài 3 đường, phố đã có tên				
33	Đường Nguyễn Phi Khanh	Trường Cao đẳng Nghệ	Phố Đội Cấn	316	7,5

		Lạng Sơn			
34	Phó Lê Trọng Tấn	Phó Võ Chí Công	Đường Văn Tiến Dũng	319	7,5
35	Phó Lê Đức Thọ	Phó Võ Chí Công	Phó Nguyễn Cơ Thạch	208	5,5